TOÀ ÁN NHÂN DÂN **thành phố Đà Nẵng**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**15**/2025/HS-ST

Ngày: 14/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN thành phố Đà Nẵng

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến tại 02 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 23/01/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Hoàng N, sinh ngày 18/10/1997 tại Thành phố H; Nơi cư trú: K356/H89/37 đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 70 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Quảng cáo tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Hoài T1; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/8/2024 bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N:* Luật sư **Chế Giang S** – Công ty luật TNHH MTV Nguyễn G thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: K356/H89/37 đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Tạm trú: Tổ 70 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

* *Người chứng kiến:* Ông **Ngô Ngọc T2**, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 70, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

** Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử hình sự, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng) gồm có:* Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, Thư ký phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo.

** Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:*

- Bị cáo: **Nguyễn Hữu Hoàng N.**

- Các cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

1/ Ông **Trần Trung Đ**, chức vụ: cán bộ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/6/2024, N sử dụng số điện thoại 0905791844 liên hệ với người thanh niên K mua 25 viên thuốc lắc với giá 250.000 đồng/ 01 viên, 10 gói ma túy loại nước vui màu vàng với giá 1.000.000 đồng/gói, 04 gói ma túy loại nước vui màu đỏ với giá 2.500.000 đồng/gói, 05 gói ma túy Ketamine với giá 9.000.000 đồng, tổng cộng là 35.000.000 đồng.

Sau đó, K yêu cầu N xóa số điện thoại liên hệ và hướng dẫn N đến vị trí một gốc cây ven đường tại khu vực bãi rác K, thành phố Đà Nẵng để lấy ma túy. Sau khi lấy được gói ma túy, N để lại số tiền 25.000.000 đồng được bọc trong bao nilong màu đen, nợ lại K 10.000.000 đồng và hẹn khi nào bán hết ma túy sẽ trả. Số ma túy này được N cất giấu trong phòng ngủ tại nhà ở tổ 70, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và đã bán được cho hai người, cụ thể:

- Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/6/2024, N bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) tại quán bar N 01 gói nước màu vàng với giá 2.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng.

- Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, cũng tại quán bar N, N bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy nước vui màu đỏ với giá 3.500.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng.

Ngoài việc bán ma túy, 2 lần trên N đã lấy sử dụng 01 viên ma túy thuốc lắc và một ít ma túy Ketamine. Số ma tuý còn lại, vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/6/2024 tại nhà thuộc tổ 70, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ở của N phát hiện, bắt quả tang.

** Tang, tài vật vật tạm giữ gồm:*

- 01 gói nilong bên trong có chứa 24 viên nén màu xám và 05 gói nilong bên trong mỗi gói chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu A;

- 09 gói nilong màu vàng (không kiểm tra được chất lượng bên trong) và 03 gói màu đỏ (không kiểm tra được chất lượng bên trong) nghi là chất ma túy đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu B;

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xanh, số imel: 352907112966593, có gắn sim số 0905 791 844;

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu Hoàng N.

Theo Kết luận giám định số 496/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Các viên nén màu xám trong 01 gói nilong ký hiệu A1 là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A1: 12,389 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong 05 gói nilong ký hiệu A2 là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A2: 14,428 gam.

- Chất bột màu nâu trong 09 gói nilong màu vàng ký hiệu B1 là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu B1: 15,818 gam.

- Chất bột màu tím trong 03 gói nilong màu đỏ ký hiệu B2 là ma túy, loại MDMA và ketamine; khối lượng mẫu B2: 21,570 gam.

Theo Kết luận giám định số: 1726/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất bột màu tím (ký hiệu B2), trong niêm phong gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: MDMA là 5,6%; Ketamine là 3,9%.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của N gồm: MDMA:29,415 gam; Ketamine: 15,269 gam.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy thu giữ của N là: 29,415/30 x 100 + 15,269/100 x 100 = 113,319%.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hữu Hoàng N 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng như đã nêu trong Bản Cáo trạng.

- Luật sư Chế Giang S bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N thống nhất về tội danh, điểm điều khoản Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố và thống nhất với quan điểm đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo vì bị cáo ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Ngoài ra bị cáo là quân nhân xuất ngũ và được Chính uỷ Trung đoàn 930 tặng Giấy khen nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai trình bày cụ thể trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi kiểm tra và đánh giá, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3]. Qua xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện VKS, luận cứ bào chữa của luật sư, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định về ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Tối ngày 13/6/2024 Nguyễn Hữu Hoàng N mua 25 viên ma tuý loại thuốc lắc, 14 gói ma tuý (màu vàng + màu đỏ) loại nước vui và 5 gói ma tuý loại Ketamine của một người tên K với giá 35.000.000 đồng rồi mang về nhà N ở tại tổ 70 phường H cất giữ. Tối ngày 15/6/2024 N bán cho 1 thanh niên (không rõ lai lịch) tại quán bar N 01 gói nước vui màu vàng giá 2.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng; Tiếp đến tối ngày 17/6/2024 N bán cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại quán bar N 01 gói nước vui màu đỏ giá 3.500.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2024 tại nhà của N thuộc Tổ 70 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của N 29,415 gam ma tuý loại MDMA và 15,269 gam ma tuý loại Ketamine. Tổng tỉ lệ phần trăm các chất ma tuý thu giữ của bị cáo là 29,415/30 x 100 + 15,269/100 x 100 = 113,319%.

Hành vi trên của Nguyễn Hữu Hoàng N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma tuý nhiều lần, nhiều loại ma

tuý. Sau khi mua được ma tuý, trong 02 ngày 15/6/2024 và 17/6/2024 bị cáo N đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người với 02 loại ma túy là MDMA và Ketamine, đã thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng. Số lượng ma tuý bị cáo mua bán bị thu giữ trong vụ án này là lớn, gồm nhiều loại ma tuý với khối lượng tổng các loại là 44,684 gam (tổng tỉ lệ các chất ma tuý là 113,319%) Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Hành vi của bị cáo cũng là một trong những N nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Ngoài việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, đối với bị cáo cần pH xử phạt mức án thật nghiêm khắc, cần pH cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để trừng trị, răn đe, cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N phạm tội từ 02 *(hai)* lần trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã từng là quân nhân xuất ngũ và được Chính uỷ Trung đoàn 930 tặng Giấy khen. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên về mức án, HĐXX xét thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

* Tịch thu, tiêu hủy đối với những tang vật gồm:

+ Toàn bộ số ma túy trong 03 bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm A (A1, A2); B1; B2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và Phân Viện K học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

+ Sim có ký hiệu dãy số trên sim: 8401-2011-3309-6637 (0905791844).

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số imel: 352907112966593 của Nguyễn Hữu Hoàng N do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

* Trả lại cho Nguyễn Hữu Hoàng N 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu Hoàng N.

* Bị cáo thu lợi bất chính 2.000.000 đồng từ việc mua bán ma túy nên cần truy thu của bị cáo số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

[8]. *Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án*:

- Đối với người tên K bán ma túy cho Nguyễn Hữu Hoàng N hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

- Đối với người tên H có hành vi giới thiệu N mua ma tuý của K, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Hữu T là cha ruột, sống cùng nhà với Nguyễn Hữu Hoàng N nhưng không biết việc N cất giấu và mua bán trái phép chất ma túy nên cũng không có cơ sở xử lý.

[9]. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[9.1]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9.2]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Hoàng N** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

II. Về hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Hoàng N 16 (Mười sáu) năm tù**.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 20/06/2024;

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

III. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên:

* Tịch thu, tiêu hủy đối với những tang vật gồm:

- 03 bì thư mẫu vật hoàn trả sau giám định: gồm 01 bì có ký hiệu A (A1, A2) theo Quyết định trưng cầu giám định số 1109/QĐ-ĐCSMT ngày 21/6/2024 và Biên bản đóng gói, niêm phong, giao nhận lại đối tượng giám định ngày 21/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 02 bì mẫu ký hiệu B1, B2 theo Kết luận giám định số 1726/KL-KTHS của Phân viện K học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng bên trong có chứa mẫu ma tuý hoàn trả sau giám định.

- Sim có ký hiệu dãy số trên sim: 8401-2011-3309-6637 (0905791844).

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số imel: 352907112966593.

* Truy thu của bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu Hoàng N.

Toàn bộ số vật chứng nói trên hiện đang được Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2025.

IV. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Hoàng N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cảnh

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Phòng PC 45- CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.